TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ánh và ông Phạm Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hữu N – sinh năm 1987, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu L – sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1960; Có vợ đã ly hôn là Phạm Thị Hồng T, sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Trần Thị Ng – sinh năm 1984; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Võ Duy A** – sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số y, Ấp z, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trần Hữu Đ** – sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp k, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Bùi Thị H** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai, Số i, đường k, phường TB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp a, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Trịnh Xuân T2** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp a, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Trần Phú Th** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp a, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Đỗ Đức L** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp a, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Nguyễn Văn S2** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp b, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh Chu Văn H2 – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp b, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

7/ Anh Đặng Ngọc C – sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp c, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

8/ Anh Nguyễn Duy P – sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp a, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

9/ Anh Tô Ngọc C2 – sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp a, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/5/2009, Đặng Ngọc C, Nguyễn Duy P, Trần Hữu N rủ nhau đi đến cổng Trường Trung học phổ thông ĐL thuộc ấp 5B, xã ĐL, huyện Tân Phú để chơi, khi đến nơi thấy các anh Võ Duy A, Tô Ngọc C2, Trần Phú Th, Nguyễn Văn S2, Đỗ Đức L, Chu Văn H2, Nguyễn Văn T ngồi chơi trước cổng trường học. Thấy vậy, C, P, N ngồi lại chơi cho đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì C cùng với P, N đi vào nhà anh C đối diện cổng trường học uống rượu cùng với các anh C, M, C2, Trần Xuân T.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Trần Hữu N đi bộ về nhà lấy tiền mua rượu thì thấy nhóm của anh Võ Duy A chơi đùa với nhau dưới hình thức nhặt đất, cát ném qua lại trên đường hướng vào ấp 8. Do N với Duy A có mâu thuẫn, nhiều lần đánh nhau trong trường học trước đó nên Năm lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, cán gỗ, lưỡi bằng thép có bản rộng 10cm với mục đích tìm A để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, N cầm con dao nói trên đi ra trước cổng nhà thì gặp Duy A đi bộ trên đường đất từ hướng ấp 8 ra cổng Trường trung học phổ thông ĐL, N hỏi Duy A đánh nhau với người khác hay sao có tiếng ồn thì được Duy A nói cho Năm biết là đang đùa giỡn với nhóm bạn. Cùng lúc này, tay trái N cầm dao chém 01 nhát vào đầu gối phải làm cho Duy A ngã xuống đất. Sau đó, N cầm dao đi về, Duy A được anh T2, L, và một số người khác đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra ban đầu, Trần Hữu N không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi bị bắt tạm giam, Năm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản giám định pháp y số 0748/GĐPY ngày 26/6/2009 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Võ Duy A bị thương tích: Vết thương gối phải

do vật sắc. Để lại vết thương mặt trước dưới xương bánh chè vết thương 10cm; vết thương làm đứt các dây chằng bánh chè; X Quang không thấy tổn thương xương vùng khớp gối; hiện tại gối phải còn sưng nề, đau nhiều, đi lại bằng nạng, cẳng chân co lại khoảng 150^0 (Áp dụng chương II, mục 13, điểm b của Thông tư liên bộ: Y tế – Lao động – Thương binh xã hội). Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 40% tạm thời.

Theo Cáo trạng số 31/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trần Hữu N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 7, điểm b, s, p khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hữu N mức án từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường, thỏa thuận xong nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Bản giám định pháp y, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 16/5/2009, tại ấp 5B, xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, do có mâu thuẫn nên Trần Hữu N đã có hành vi sử dụng 01 con dao chém 01 nhát vào đầu gối phải anh Võ Duy A gây thương tích với tỷ lệ 40% tạm thời. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Hữu N bỏ trốn cho đến ngày 22/12/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Hành vi của Trần Hữu N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối chiếu, so sánh thì thấy mức hình phạt tù quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn mức hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và có lợi cho người phạm tội. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố đối với bị cáo Trần Hữu N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người phạm tội là người khuyết tật nặng hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Ngoài ra còn xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội và bỏ trốn khỏi địa phương, sau đó bị bắt tạm giam theo biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 22/12/2023, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ cho bị hại (do anh Trần Hữu Đ là em ruột bị cáo bồi thường thay); bị hại và anh Đ không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài khoảng 60cm, cán gỗ, lưỡi bằng thép có bản rộng 10cm của gia đình Trần Hữu N, sau khi thực hiện hành vi phạm tội Năm cất giấu trong nhà và không thừa nhận dùng dao chém bị hại gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ được, đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 7, Khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 38, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015; khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 6 Điều 15, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng